

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 của Bộ Nội vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. Căn cứ lập kế hoạch

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2006;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn Thông tin được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ/tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2020 Bộ Nội vụ ban hành về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0;

Căn cứ Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.

II. Mục tiêu

Đảm bảo cung cấp đầy đủ 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ ở mức độ 3, 4 và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đẩy mạnh tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính trực tuyến mức 3, 4 và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tăng gấp đôi so với các năm trước đó.

100% các văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) đều được xử lý trên môi trường mạng, dự thảo văn bản được sử dụng theo quy trình khép kín, các văn bản gửi/nhận đều được ký số cơ quan và ký số cá nhân lãnh đạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành

Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử” của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 – 2025 theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ nhằm quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện xây dựng và triển khai cấp thẻ công chức điện tử đa năng tới cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, từng bước hình thành đội ngũ “Công chức điện tử” phục vụ người dân, doanh nghiệp (số) trên nền tảng của công nghệ 4.0, qua đó kiến tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong điều kiện Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Tổ chức triển khai, khai thác vận hành Đề án CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ 2, kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia liên quan và các CSDL của các Bộ, ngành, địa phương.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật tuyệt đối cho Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

III. Nhiệm vụ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ điện tử; các đề án, dự án về lưu trữ tài liệu điện tử:

- Tham mưu cho Bộ Nội vụ trình Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Lưu trữ năm 2011 đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, hoàn thành năm 2021.

- Xây dựng Dự thảo Thông tư Quy định về tiêu chuẩn Kho lưu trữ số và các quy trình nghiệp vụ Lưu trữ tài liệu điện tử trình Bộ Nội vụ ban hành hoàn thành năm 2021.

- Xây dựng tiêu chuẩn vị trí việc làm của cơ quan quản lý nhà nước ngành lưu trữ; đơn vị sự nghiệp lưu trữ; bộ phận văn thư, lưu trữ tại các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử, hoàn thành năm 2021.

Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong Bộ và trong ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ.

Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT tại Bộ Nội vụ.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Mục tiêu là kế thừa và tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, các Trung tâm dữ liệu của Bộ theo mô hình quản lý tập trung, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn(Big Data)...

Xây dựng mạng diện rộng kết nối giữa Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc Bộ; giữa Bộ Nội vụ với các địa phương.

Nâng cấp, trang bị thêm máy chủ mới, nâng cấp các thiết bị trong Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ, cài đặt các phần mềm hệ thống mới, các phần mềm đảm bảo an toàn thông tin cho các máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ.

Trang bị thiết bị cho trung dữ liệu (Data Center) của Bộ phục vụ cho hệ thống VOFFICE và Một cửa điện tử đặt tại TTTHDL của Bộ.

Nâng cấp đường truyền, mua mới máy tính, máy in, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ Nội vụ được trang bị máy vi tính cấu hình phù hợp có kết nối đường truyền Internet tốc độ cao.

Ứng dụng chữ ký số để trao đổi thông tin với các cơ quan bên ngoài Bộ.

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

- Trang bị thêm máy chủ và các thiết bị khác, nâng cấp mạng cục bộ được bảo vệ bởi hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện, phòng và chống truy cập trái phép.

- Về hệ thống thư điện tử được trang bị phần mềm quét virus, lọc thư rác: Thiết bị Fortinet FortiMail 400E.

- Duy trì việc mua sắm các phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ và máy trạm của Bộ.

Đảm bảo kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng CNTT khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

Cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai phá dữ liệu... gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử ngành Nội vụ.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia liên quan và các CSDL của các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2021 – 2025.

Xây dựng đề án Trung tâm Giám sát an toàn thông tin (SOC) của Bộ Nội vụ.

Duy trì vận hành, mở rộng hạ tầng, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT của Bộ theo lộ trình.

Xây dựng Cloud nội bộ kết hợp Hybrid Cloud và bổ sung, nâng cấp hạ tầng mạng, bảo mật của Trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu phát triển dữ liệu theo xu hướng tích hợp, chia sẻ; dịch chuyển các hệ thống hạ tầng thông tin sang vận hành trên nền tảng Cloud, cung cấp kết nối, chia sẻ dữ liệu cho tất cả các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và ngành Nội vụ. Dịch chuyển hạ tầng máy chủ, lưu trữ sang công nghệ ảo hóa để tiết kiệm tài nguyên phần cứng và làm nền tảng xây dựng Cloud nội bộ.

Xây dựng trực tích hợp dữ liệu (LGSP) của Bộ Nội vụ, thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ các dịch vụ dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kiến trúc CPĐT Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

Phát triển các hệ thống nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Nội vụ:

Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Xây dựng Cổng Dịch vụ công của Bộ và kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ cung cấp, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

Triển khai xây dựng Trục liên thông văn bản nội bộ của Bộ Nội vụ, kết nối, liên thông gửi nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản Quốc gia.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ Nội vụ (LGSP) kết nối, liên thông với NGSP.

Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-cabinet).

Phát triển các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của lĩnh vực Tôn giáo.

Phát triển các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ.

Phát triển các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của lĩnh vực Cải cách hành chính nhà nước.

Phát triển các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng:

Xây dựng khai thác vận hành hệ thống thông tin, báo cáo, Bộ, ngành và địa phương kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai, đưa vào vận hành khai thác các HTTT/CSDL có tính chất nền tảng, liên ngành, các CSDL chuyên ngành đáp ứng nhu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

4. Phát triển các cơ sở dữ liệu

Quản lý, vận hành duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước tại Bộ Nội vụ.

Xây dựng, triển khai Đề án Thẻ Công chức điện tử với mục tiêu:

- Thực hiện xây dựng và triển khai cấp thẻ công chức điện tử đa năng tới cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đối với công chức trong tình hình mới; gắn việc cấp thẻ công chức điện tử với việc xây dựng CSDL quốc gia về CBCCVN trong các cơ quan nhà nước; kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác, góp phần vào quá trình cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử; thực hiện minh bạch hóa công tác quản lý CBCCVN, xây dựng một nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

- Góp phần hình thành đội ngũ “Công chức điện tử” phục vụ người dân, doanh nghiệp (số) trên nền tảng của công nghệ 4.0, qua đó kiến tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong điều kiện Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số của Bộ Nội vụ:

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ, từng bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập và sử dụng; Tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, tiết kiệm thời gian.

- Mục tiêu đến năm 2025, hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện đối với các lĩnh vực hoạt động của Bộ Nội vụ.

- Mục tiêu đến năm 2030, đảm bảo kế thừa các mục tiêu đến năm 2025, hình thành nền tảng dữ liệu số của Bộ Nội vụ phục vụ việc kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính.

Xây dựng, triển khai các CSDL chuyên ngành của Bộ Nội vụ (CSDL Hội và tổ chức phi chính phủ; CSDL thanh niên...).

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

Xây dựng tiêu chuẩn vị trí việc làm của cơ quan quản lý nhà nước ngành lưu trữ; đơn vị sự nghiệp lưu trữ; bộ phận văn thư, lưu trữ tại các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu thực hiện nghiệp vụ lưu trữ điện tử, hoàn thành năm 2021.

Xây dựng Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin để đánh giá, tiếp nhận ý kiến về kết quả cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030”.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai và hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu về “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

Xây dựng “Hệ thống thông tin quản lý công tác Hợp tác quốc tế của Bộ Nội vụ”.

Tạo lập bộ cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng trên toàn quốc, bao gồm cả các dữ liệu khen thưởng được lưu trữ từ trước đến nay, làm cơ sở cho việc khai thác, sử dụng các dữ liệu thi đua, khen thưởng phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên môi trường internet.

Phối hợp với các địa phương cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu ngành tôn giáo: về chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo. Trên cơ sở dữ liệu này sẽ triển khai xây dựng các bản đồ số hoá về tôn giáo.

Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, các văn bản quy định cập nhật, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu ngành tôn giáo, bảo mật, backup dữ liệu, quản lý hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử.

Triển khai đề án tăng cường năng lực và cơ cấu tổ chức cho Trung tâm Thông tin của Bộ Nội vụ.

Tiếp tục duy trì và nâng cấp phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ theo lộ trình chỉnh lý, sửa đổi hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ hằng năm.

Xây dựng hệ thống phần mềm xử lý thông tin điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

Tiếp tục duy trì, vận hành, nâng cấp Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex).

Tiếp tục duy trì, vận hành, quản trị Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Tiếp tục duy trì, vận hành, quản trị, nâng cấp website của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ: <http://caicachhanhchinh.gov.vn>

Tiếp tục duy trì, vận hành, quản trị, nâng cấp Hệ thống bồi dưỡng trực tuyến nghiệp vụ (e-Learning) về cải cách hành chính cho công chức thực hiện cải cách hành chính các bộ, ngành, địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành (QLVBDH), sử dụng văn bản điện tử tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ, bảo đảm kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ; giữa các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ.

100% các văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) đều được xử lý trên môi trường mạng, dự thảo văn bản được sử dụng theo quy trình khép kín, các văn bản gửi/nhận đều được ký số cơ quan và ký số cá nhân lãnh đạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành.

Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng chữ ký số tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ; sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số cho văn bản điện tử trao đổi trên hệ thống quản lý văn bản của Bộ.

Đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật sẵn sàng để hồ sơ quản lý cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được quản lý bằng cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử.

Triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước”.

Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ bảo đảm hiện đại, tiên tiến, đồng bộ.

Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật tuyệt đối cho Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Nâng cao trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Bộ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống các cơ sở dữ liệu.

Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, sự cố thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ.

Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của Bộ.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Trong bối cảnh CMCN 4.0, sự phát triển của khoa học kỹ thuật đòi hỏi những thay đổi trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ. Do đó, cần đẩy mạnh các hoạt động về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về CNTT cho cán bộ chuyên trách về CNTT: Quản trị, vận hành, an toàn, an ninh và bảo mật ... cũng như việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng và khai thác ứng dụng CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

Đào tạo kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động của Bộ, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các yêu cầu trong môi trường làm việc hiện đại, chủ động tiếp cận và bắt kịp với xu thế cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo nâng cao.

Nghiên cứu, đề xuất các phương án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

Các cơ chế, chính sách thu hút, chính sách đãi ngộ trong việc tuyển dụng nhân lực chuyên ngành an toàn thông tin về các đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ làm hạt nhân phát triển đội ngũ nhân lực an toàn thông tin tại chỗ.

IV. Giải pháp

1. Để tạo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT đảm bảo về chất lượng và số lượng cần tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử kết hợp với an toàn, an ninh mạng không chỉ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin mà còn cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Bộ Nội vụ để bắt kịp với xu thế đổi mới nhanh chóng của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo và cán bộ cấp phòng của Trung tâm Thông tin và Lãnh đạo các đơn vị chuyên trách về CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ các kỹ năng về phát triển Chính phủ số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và của ngành Nội vụ.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Để đảm bảo các mục tiêu của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025 trong việc phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đối với giải pháp thuê dịch vụ nền tảng điện toán đám mây để đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT tại Bộ Nội vụ là cần thiết trong giai đoạn hiện nay bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và Chính phủ điện tử phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đáp ứng với nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Để tạo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT đảm bảo về chất lượng và số lượng cần:

Tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức của Bộ trong việc ứng dụng CNTT vào công việc.

Đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các đơn vị có khả năng quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị.

Đẩy mạnh và tận dụng các nguồn lực trong việc bồi dưỡng hướng dẫn kỹ năng sử dụng máy tính, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, các phần mềm ứng dụng cho công chức, viên chức.

Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến cho công chức, viên chức của Bộ.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Nghiên cứu xây dựng chế độ ưu đãi đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển công nghệ, Chính phủ điện tử/Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ).

Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, ưu tiên các công nghệ theo xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0. Học tập kinh nghiệm về xây dựng CPĐT, nhận chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả các giải pháp, công nghệ của các quốc gia có nền công nghệ tiên tiến, các hãng công nghệ lớn và các đối tác quốc tế, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực CNTT và CPĐT.

V. Kinh phí thực hiện

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn chi sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác (Vốn ODA; Kinh phí khoa học công nghệ; Kinh phí cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; đầu tư theo hình thức đối tác công tư) để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch.

- Nguồn kinh phí đầu tư theo các dự án đã được phê duyệt và thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Các cơ quan, đơn vị chủ trì các dự án được nêu trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo

quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định sơ bộ của Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ và Vụ Kế hoạch - Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án về Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ thông tin; xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn vị trong Bộ và trong ngành Nội vụ trên cơ sở các quy định của Chính phủ;

Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo năm 2021 và báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện Kế hoạch này;

Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng gửi Lãnh đạo Bộ, đề xuất các điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ;

Nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện thành công Kế hoạch này và phương pháp đánh giá mức độ sử dụng và hài lòng của người dân trên cơ sở các quy định chung đối với các dịch vụ hành chính công của Bộ;

Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ để triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ. Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo và tập huấn về quản lý dự án công nghệ thông tin;

Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ trên cơ sở các quy định của Chính phủ;

Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ;

Phối hợp, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng về CNTT cho Lãnh đạo các đơn vị chuyên trách về CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ;

Chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và của ngành Nội vụ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;

Nghiên cứu triển khai thí điểm, phổ biến nhân rộng hệ thống quản lý thông tin tổng thể;

Chủ trì xây dựng danh mục, cơ chế mua sắm các phần mềm dùng chung của Bộ Nội vụ.

Xây dựng các quy trình, chuẩn nội dung tích hợp thông tin từ cấp xã, huyện, tỉnh, các đơn vị trực thuộc Bộ về Bộ thuộc hệ thống thông tin điện tử của Bộ và đến Văn phòng Chính phủ theo hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin – Bộ Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí vốn từ ngân sách nhà nước cho các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dự toán ngân sách năm 2021 của Bộ Nội vụ.

4. Vụ Cải cách hành chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và ngành Nội vụ theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

VII. Danh mục nhiệm vụ, dự án (Phục lục kèm theo)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Anh Tuấn